

THÔNG BÁO

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính
của tỉnh Đắk Lắk (cũ) và tỉnh Phú Yên (trước đây) tiếp tục có hiệu lực
trong phạm vi địa giới hành chính tương ứng trước sắp xếp tỉnh**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn số 0508/UBND-NC ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 sau hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã.

Căn cứ Nghị quyết số 0327/NQ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh do Sở Tài chính tham mưu, đề xuất tại các Tờ trình: Số 142/TTr-STC ngày 29/8/2025; Số 210/TTr-STC ngày 29/9/2025;

Để hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới hành chính tương ứng trước sắp xếp tỉnh; đảm bảo tính công khai, minh bạch, thuận lợi trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trong lĩnh vực tài chính tiếp tục có hiệu lực và được áp dụng trong phạm vi đơn vị hành chính cũ tương ứng trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành

a) Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về định mức kinh phí hỗ trợ lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 – 2025.

c) Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021- 2025.

d) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

đ) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 – 2025.

e) Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

h) Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

i) Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh để xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025.

2. Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành

a) Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định giá thóc tẻ dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

d) Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

đ) Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh.

e) Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

h) Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất; mức đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

i) Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa.

3. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

a) Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

c) Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

d) Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh.

đ) Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

e) Nghị quyết số 11/2020/NQ_HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

g) Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả thải vào nguồn nước; công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

h) Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025.

i) Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

k) Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

l) Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

m) Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh phú yên quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

n) Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

o) Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

p) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

q) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

r) Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

s) Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên.

t) Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

u) Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

v) Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

x) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

y) Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định không thu các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023-2030.

4. Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

a) Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Phú Yên Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

d) Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

đ) Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Phú Yên quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

e) Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Phú Yên quy định về số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

g) Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh Phú Yên quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

h) Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

i) Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2025.

k) Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Phú Yên quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

l) Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

m) Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

UBND tỉnh thông báo Danh mục văn bản để các sở, ban, ngành, HĐND, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái